

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 884 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Theo nhu cầu thu hồi đất của các ngành, đơn vị, địa phương để triển khai các công trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; kết quả rà soát đảm bảo sự phù hợp của việc sử dụng đất và các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh: huyện Quảng Trạch tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023; huyện Lệ Thủy tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất đến tháng 4 năm 2024.

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt:

Tổng chỉ tiêu đã được phê duyệt trên toàn tỉnh là 3.991,11 ha, trong đó:

- Chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích là 3.489,03 ha;
- Chỉ tiêu đất rừng phòng hộ được phép chuyển mục đích là 500,05 ha;
- Chỉ tiêu đất rừng đặc dụng được phép chuyển mục đích là 2,03 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đến tháng 4 năm 2024

a. Kết quả đạt được

- Diện tích đất trồng lúa đã chuyển mục đích là 43,30 ha;
- Diện tích đất rừng phòng hộ đã chuyển mục đích là 1,58 ha.

(Cụ thể có Biểu tổng hợp kèm theo)

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hàng năm, chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ do các ngành, đơn vị, địa phương đăng ký chuyển mục đích là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án đầu tư như: lập, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí nguồn vốn đầu tư; lập quy hoạch chi tiết; lập, phê duyệt dự toán thiết kế kỹ thuật; phòng cháy chữa cháy; xin giấy phép xây dựng; các thủ tục về giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng rừng... nên dự án không thực hiện hoàn thành trong một năm mà có trường hợp kéo dài nhiều năm mới hoàn thành thủ tục pháp lý triển khai dự án đầu tư.

3. Đề xuất danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, đơn vị, địa phương và kết quả rà soát đảm bảo sự phù hợp của việc sử dụng đất và các quy định của pháp luật. Để thực hiện thu hồi đất đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kính

trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Bổ sung mới 02 dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 4,4 ha lấy từ các loại đất khác. Căn cứ pháp lý để bổ sung các dự án này được thể hiện chi tiết trong phụ lục kèm theo.

(Có phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature

Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục

BỘ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số: 884/TT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
1	Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (Hầm đèo Ngang)	Quảng Đông	Quảng Trạch	4,30			4,30	Quyết định số 1655/QĐ-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1
2	Bia ghi dấu mốc lịch sử "Nơi tổ chức lễ xuất quân của Sư đoàn 341 tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975"	Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,10			0,10	Công văn số 649-CV/TU ngày 13/10/2023 của Tỉnh ủy Quảng Bình về việc xây dựng Bia ghi dấu mốc lịch sử "Nơi tổ chức lễ xuất quân của Sư đoàn 341 tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975";
Tổng				4,40			4,40	

Ghi chú: 02 công trình, dự án không có diện tích đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

BẢNG 01 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Tờ trình số: **884** /TT-UBND ngày **16** tháng **5** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)										Đất rừng phòng hộ (ha)										Đất rừng đặc dụng (ha)		Chỉ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Trong đó										Trong đó										Toàn tỉnh	Huyện Lệ Thủy	
		Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đồng Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Đồn Đùn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Huyện Minh Hóa	Toàn tỉnh	Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đồng Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Đồn Đùn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa	Huyện Minh Hóa						
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	542,40	356,96	506,40	1.021,50	533,11	389,19	82,06	57,41	500,05	161,59	24,04	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03	0			
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh																							
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt																							
1.3	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện	542,40	356,96	506,4	1.021,50	533,11	389,19	82,06	57,41	500,05	161,59	24,04	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03				
2	Kết quả thực hiện	43,30	8,07	4,94	4,00	4,59	6,52	-	-	1,58	-	1,58	-	-	-	-	-	-	0	0				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư																							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư									1,58														
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất																							
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	8,07	15,18	4,94	4,00	4,59	6,52	-	-	-	-	1,58	-	-	-	-	-	-	-	-				
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại																							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện																							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	534,33	341,78	501,46	1.017,50	528,52	382,67	82,06	57,41	498,47	161,59	22,46	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03				

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỜNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Từ trình số: 814-TT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)						Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú
		Trong đó								
		Toàn huyện	Xã Xuân Thủy	Xã Phú Thủy	TT NT Lệ Ninh	TT Kiên Giang	Các xã, thị trấn còn lại			
1	Chi tiêu đã được phê duyệt theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	542,40	39,77	30,77	23,71	86,81	361,34	161,59	2,03	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy
2	Kết quả thực hiện	8,07	0,45	1,57	3,92	2,13				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất									* Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình và CMĐSDP và giao đất cho UBND xã Xuân Thủy quản lý để tạo quỹ đất ở tại xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy. * Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng dự án Cửa hàng xăng dầu Lệ Ninh tại TT Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy. * Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng dự án Trung tâm kinh doanh xăng dầu kết hợp dịch vụ nông nghiệp Lệ Ninh tại thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy. * Quyết định 294/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Xuân Giang thuê đất để thực hiện dự án Khu kinh doanh vật liệu xây dựng - cả phê giải khai Xuân Giang tại thị trấn Kiên Giang, huyện Lệ Thủy. * Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Lệ Thủy để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư thị trấn Nông trường Lệ Ninh * Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 01/2/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Lệ Thủy để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Phú Thủy * Quyết định 175/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Lệ Thủy thực hiện Dự án Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao huyện Lệ Thủy
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	8,07	0,45	1,57	3,92	2,13				
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại									
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	534,33	39,32	29,20	19,79	84,68	361,34	161,59	2,03	

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TÓNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 877/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)													Đất rừng phòng hộ (ha)			Đất rừng đặc dụng (ha)	Chi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Trong đó													Trong đó				
		Toàn huyện	Xã Vĩnh Ninh	Xã Lương Ninh	Xã Vạn Ninh	Xã Duy Ninh	Xã Xã	Xã Tân Ninh	Xã Hiền Ninh	Xã An Ninh	thị trấn Quán Hâu	Các xã còn lại	Toàn huyện	Xã Gia Ninh	Các xã còn lại				
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	356,96	22,16	89,33	6,18	8,84	33,43	23,23	20,90	19,43	133,46	24,04	2,00	22,04				Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh	
2	Kết quả thực hiện	15,18	0,96	7,10	2,33	0,90	0,15	0,11	0,28	3,35		1,58	1,58						
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư																		
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư																		
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất																		
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	15,18	0,96	7,10	2,33	0,90	0,15	0,11	0,28	3,35		24,04	1,58	22,46				<ul style="list-style-type: none"> • Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất tại xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh (đợt 3); • Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và cho Công ty xăng dầu Quảng Bình thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng của hàng xăng dầu Lương Ninh tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. • Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 23/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho TTCT phát triển tuyến hình thực hiện DA nâng cấp, di dời cơ sở vật chất, hạ tầng và thiết bị phát sóng, phát thanh tại đài phát sóng, phát thanh Đồng Hới tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. • Quyết định 794/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Mọc Sạch, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh. • Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND xã Duy Ninh quản lý tại xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh. • Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng Minh Hà để thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại tại vùng Ruộng Nhỏ, thị trấn Quán Hâu, huyện Quảng Ninh (Đợt 1); • Quyết định 2126/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về CMD SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Hoàn Vinh tại xã An Ninh, huyện Quảng Ninh. • Quyết định 2473/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về việc giao đất thực hiện Dự án nâng cấp di dời cơ sở vật chất hạ tầng và thiết bị phát sóng, phát thanh Đồng Hới; Quyết định 2971/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc giao đất xây dựng khu tái định cư di dời các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Nhà máy xi măng Áng Sơn (Đợt 1); • Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Happyland-Phong Nha thuê đất thực hiện Dự án Trung tâm thể thao giải trí Happyland tại thôn Lương Yên, xã Lương Ninh. • Quyết định 323/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung thuê đất để thực hiện Dự án Trạm biến áp 110kV Tây Bắc Quán Hâu và đầu nối tại các xã: Duy Ninh, Tân Ninh và Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Đợt 1) • Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện Dự án Xây dựng Đường liên xã Đinh Mười đi Tân Định tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh. 	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại																		
3	Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện																		
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	341,78	21,20	82,23	3,85	7,94	33,28	23,12	20,62	16,08	133,46	22,46	0,42	22,04					

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c); TỜNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỒ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 TẠI ANH PHỐ ĐÔNG HỒI, TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Từ trình số: 014/TT-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)						Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Chi chú (Chi số, thời gian, phạm vi, trích yếu văn bản)	
		Toàn thành phố	Trong đó				Các xã, phường, thôn còn lại				
			Phường Bắc Nghĩa	Xã Lộc Ninh	Phường Bắc Lý	Xã Đức Ninh					Phường Đông Phú
1	Chi tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	506,40	86,11	64,91	65,30	78,88	58,33	152,88	52,77	0	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đông Hồi
2	Kết quả thực hiện	4,94	0,02	2,23	0,08	2,39	0,22	-	0	0	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất										
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	4,94	0,02	2,23	0,08	2,39	0,22	0			<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho Sở Văn hóa Thể thao thực hiện dự án Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình tại xã Lộc Ninh, thành phố Đông Hồi (Đợt 1); Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và cho Tổng Công ty điện lực Miền Trung thuê đất để thực hiện dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110KV từ TBA 220KV Đông Hồi-TBA 110KV Đông Hồi tại phường Bắc Nghĩa, thành phố Đông Hồi; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND TP Đông Hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TDP 9 tại phường Bắc Lý, TP Đông Hồi, tỉnh Quảng Bình (Đợt 2); Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND TP Đông Hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở khu vực Đông Bình Bản tại xã Đức Ninh, TP Đông Hồi, tỉnh Quảng Bình (Đợt 2); Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh về Giao đất thực hiện Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thăng (Đợt 1) Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về Giao đất xây dựng Trụ sở làm việc của Công an phường Đông Phú tại TDP 3 (Đợt 1)
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại										
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	501,46	86,09	62,68	65,22	76,49		152,88			

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TÓNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 884/TT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)										Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Chỉ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó								Toàn huyện			
			Xã Hạ Trạch	Xã Đại Trạch	Xã Liên Trạch	Xã Cư Năm	Xã Hải Phú	Xã Tây Trạch	TT Phong Nha	Các xã còn lại				
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	1.021,50	59,86	72,59	13,38	249,97	27,00	13,59	94,59	490,52	24,03		Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch	
2	Kết quả thực hiện	4,00	0,20	0,32	1,41	0,73	0,39	0,48	0,47					
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư													
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư													
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất													
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	4,00	0,20	0,32	1,41	0,73	0,39	0,48	0,47				<ul style="list-style-type: none"> • Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD để đầu tư cho thuê quyền sử dụng đất thực hiện Dự án của hàng xăng dầu Hạ Trạch tại xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch • Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Thành Phương thuê đất để thực hiện dự án Trung tâm phân phối vật liệu xây dựng Miền Trung tại xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình • Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh giao đất cho UBND huyện Bố Trạch quản lý để thực hiện Công trình Khu tái định cư thôn Phú Hậu, thôn Tân Hội, xã Liên Trạch tại xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình • Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh thu hồi đất và giao đất cho UBND huyện Bố Trạch quản lý để thực hiện Công trình Khu tái định cư khu vực thôn Hà Môn, xã Cư Năm tại xã Cư Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình • Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Bố Trạch quản lý để thực hiện Dự án Tảo quỹ đất ở khu vực thôn Quý Thuận tại xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (Dự án 1) • Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Bố Trạch quản lý để thực hiện Công trình: Khu tái định cư khu vực thôn Đông Năm, xã Cư Năm. • Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 30/1/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Bố Trạch quản lý để thực hiện Công trình Khu tái định cư khu vực thôn Mít xã Tây Trạch • Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND thị trấn Phong Nha quản lý để thực hiện công trình Tảo quỹ đất ở Tô dân phố Cư Lạc 1 tại thị trấn Phong Nha 	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại													
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện													
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 - 3)	1.017,50	59,66	72,27	11,97	249,24	26,61	13,11	94,12	490,52	24,03			

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỜNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THỊ XÃ BA ĐƠN, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: **214** /TT-UBND ngày **16** tháng **5** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)				Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn thị xã	Phường Quảng Phong	Trong đó Xã Quảng Hoà	Các xã, phường còn lại			
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	533,11	52,60	36,98	443,53	97,00		Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Ba Đồn
2	Kết quả thực hiện	4,59	2,87					
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất							
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	4,59	2,87	1,72				* Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMĐ SDD và cho Công ty TNHH Tiên Phong thuê đất để thực hiện dự án Đầu tư trung tâm Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Tiên Phong tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn. * Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh về Giao đất thực hiện hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn tại thôn Thanh Tân * Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về Thuê đất xây dựng Dự án Bến xe phía Tây kết hợp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Ba Đồn
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	528,52	49,73		443,53	97,00		

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Từ trình số: **877** /TT-UBND ngày **16** tháng **5** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)							Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó								
			Xã Quảng Phú	Xã Quảng Đông	Xã Quảng Phương	Xã Quảng Lưu	Các xã còn lại				
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	389,19	73,12	77,06	77,38	13,62	148,01	22,14		Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch	
2	Kết quả thực hiện	6,52	2,56	2,42	0,55	0,99					
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất										
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	6,52	2,56	2,42	0,55	0,99				<ul style="list-style-type: none"> * Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND xã Quảng Phú quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch. * Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMD SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Trạch quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới tại thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch. * Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về Thuê đất xây dựng Khu trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La tại xã Quảng Đông huyện Quảng Trạch * Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về Thuê đất xây dựng công trình đường dây 500 kV Quảng Trạch - Vũng Áng và Sân phân phối Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, đoạn tuyến qua xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch * Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1) * Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại Đông Cho, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch 	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại										
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	382,67	70,56	74,64	76,83	12,63	148,01	22,14			

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TÔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG
THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN TUYÊN HÒA, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 884 /TT-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		(ha) Toàn huyện	(ha) Toàn huyện	(ha) Toàn huyện	
1	Chi tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	82,06	41,78		Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hòa
2	Kết quả thực hiện				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại				
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện				
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	82,06	41,78		

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: **984**/TTTr-UBND ngày **16** tháng **5** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)		Đất rừng phòng hộ (ha)		Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện			
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	57,41	76,70			Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa		
2	Kết quả thực hiện							
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất							
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất							
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	57,41	76,70					

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-
BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi
bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
Luật Đất đai;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ
sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi
nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa
bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Bổ sung mới 02 dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 4,4 ha lấy từ các loại đất khác.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số:

/NQ-HĐND ngày

tháng

năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
1	Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (Hầm đèo Ngang)	Quảng Đông	Quảng Trạch	4,30			4,30
2	Bia ghi dấu mốc lịch sử 'Nơi tổ chức lễ xuất quân của Sư đoàn 341 tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1975'	Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,10			0,10
Tổng				4,40			4,40

Ghi chú: 02 công trình, dự án không có diện tích đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng